TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯM'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 25/2017/DS-ST
Ngày 21-8-2017
V/v:" Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯM'GAR

Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Quang Cảnh
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Mạnh
Ông Trương Minh Mẫn.

***- Thư ký ghi biên bản phiên toà*:** Ông Nguyễn Văn Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CưM'gar.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Ấn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CưM'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự, về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" thụ lý số: 276/2016/TLST-DS, ngày 07 tháng 12 năm 2016; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Đức P (*Có mặt*)
Địa chỉ: Thôn X, xã HT, Tp. BMT, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bị đơn: Bà H' H (*Vắng mặt*).
Địa chỉ: Buôn Đ, xã E, huyện C, tỉnh Đăk Lăk

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Y Đ Niê (*Vắng mặt*)
Địa chỉ: Buôn Đ, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Nguyên đơn:*** *Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa ông Nguyễn Đức P trình bày:*

Do có mối quan hệ quen biết nên vào ngày 06/10/2016, ông P có cho bà H' H vay số tiền là 200.000.000đ (*hai trăm triệu đồng*). Khi vay hai bên có lập hợp đồng vay tiền, bà H' H có ký xác nhận dưới mục "Bên vay", hai bên thỏa

thuận thời hạn trả nợ là 10 ngày, lãi suất thỏa thuận miệng theo lãi suất Ngân hàng nhà nước. Mục đích vay theo bà H' H là để đáo hạn ngân hàng. Vì là chỗ chị em quan hệ quan biết tin tưởng lẫn nhau, nên ông P không yêu cầu bà H' H thế chấp cho ông bất cứ tài sản gì.

Đến hạn trả nợ ông P đòi nhiều lần nhưng bà H' H cố tình lẩn tránh không trả. Vì vậy ông P khởi kiện ra Tòa án và yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H' H cùng với chồng bà là ông Y Đ Niê phải trả cho ông khoản tiền nợ gốc là 200.000.000đ và tiền lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ thời điểm vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Về án phí DSST và các chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Đức P yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

** Bị đơn Bà H' H và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Y Đ Niê:*

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tống đạt hợp lệ giấy triệu tập đương sự và các văn bản tố tụng khác của Tòa án cho bà H' H và ông Y Đ Niê nhưng ông, bà cố tình lẩn tránh không đến Tòa án làm việc. Vì vậy Tòa án không lấy được lời khai cũng như không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar phát biểu ý kiến:

- *Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán*: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, Thẩm phán cơ bản đã tuân thủ đúng các quy định của của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên còn vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Việc tuân theo pháp luật của HĐXX, thư ký phiên tòa*: Tại phiên tòa HĐXX, thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Đối với đương sự*:

+ Nguyên đơn: Đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70; Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Không thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại các điểm 70, 72,73 Bộ luật tố tụng dân sự; cụ thể vắng mặt tại các phiên họp về việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải.

Về nội dung: Ngày 06/10/2016 bà H' H có ký giấy vay của ông Nguyễn Đức P để vay số tiền 200.000.000đ, thời hạn vay 10 ngày, không ghi lãi suất là sự tự nguyện giữa các bên, đây là hợp đồng vay tài sản. Đến hạn trả nợ nhưng bà H' H không trả là vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên phát sinh tranh hợp đồng vay tài sản. Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đức P là có căn cứ. Vì vậy cần buộc

bà H’ H có nghĩa vụ trả cho ông P số tiền nợ gốc là 200.000.000đ và lãi suất theo quy định tại của pháp luật kể từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Về yêu cầu khởi kiện buộc ông Y Đ Niê có nghĩa vụ cùng trả nợ là không có căn cứ. Bởi lẽ khi vay ông Y Đ Niê không có mặt và không ký giấy vay. Vì vậy chỉ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà H’ H trả nợ là phù hợp.

Căn cứ các Điều 290; Điều 471; Điều 474; Điều 476; Điều 478 Bộ luật dân sự năm 2005: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bà H’ H phải trả cho ông Nguyễn Đức P số tiền nợ gốc là 200.000.000đ và lãi suất theo quy định tại của pháp luật kể từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Kiến nghị khắc phục:

- Thẩm phán cần thực hiện đúng quy định tại Điều 203 BLTTDS.

- Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cần thực hiện đúng các quy định tại Điều 70; Điều 72; Điều 73 Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà H’ H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Y Đ Niê mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự.

2. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét thấy việc bà H’ H có ký hợp đồng vay tiền với ông Nguyễn Đức P là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật. Do không trả được nợ đúng hạn nên đã phát sinh quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 3, Điều 26 Bộ Luật tố tụng dân sự

3. *Về nội dung*: Việc hai bên ký kết hợp đồng vay tài sản vào ngày 06/10/2016 là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Hai bên có viết giấy vay nợ, bà H’ H có ký giấy vay, thỏa thuận thời hạn trả nợ là 10 ngày, không ghi lãi suất trong giấy vay. Như vậy đây là giao dịch dân sự được quy định tại Điều 471 Bộ Luật dân sự năm 2005, thông qua hợp đồng vay tài sản. Đến hạn trả nợ bà bà H’ H không thực hiện nghĩa vụ như thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay được quy định tại điều 474 Bộ Luật dân sự năm 2005. Tại phiên tòa, ông P giữ nguyên yêu cầu vợ chồng bà H’ H và ông Y Đ Niê có nghĩa vụ trả cho ông khoản nợ gốc đã vay 200.000.000đ và lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Quá trình giải quyết mặc dù Tòa án đã nhiều lần tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho vợ chồng bà H' H, nhưng ông bà không đến Tòa án để giải quyết. Ngày 11/5/2017 Tòa án đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 06/2017/QĐ-TCGĐ, tiến hành giám định chữ viết, chữ ký của bà H' H. Tại Kết luận giám định số 21/PC45, ngày 28/5/2017 cũa Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đăk Lăk kết luận: Chữ viết, chữ ký dưới mục người vay mang tên H' H của "*giấy vay tiền đề ngày 06/10/2016*" so với chữ viết, chữ ký mang tên H' H trong "*Biên bản giao giấy triệu tập + Thông báo phiên hòa giải, ngày 13/3/2017*" + "*Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ viễn thông ngày 29/9/2016*" và "*Bản cam kết sử dụng dịch vụ viễn thông ngày 03/09/2016*" là do một người viết và ký ra.

Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để chấp nhận một phần đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Đức P, buộc bà H' H có nghĩa vụ trả cho ông P số tiền nợ gốc 200.000.000đ *(hai trăm triệu đồng)* và lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ là có cơ sở cần chấp nhận.

Về nghĩa vụ trả nợ của ông Y Đ Niê: Quá trình thực hiện giao dịch vay nợ giữa các bên, ông Y Đ Niê không ký giấy vay nợ, đồng thời phía nguyên đơn ông P cũng thừa nhận ông Y Đ Niê không biết việc vay mượn giữa hai bên. Hội đồng xét xử xác định, đây là một số tiền lớn, việc vay mượn cần phải có sự đồng thuận và tham gia của cả hai vợ chồng, có như vậy mới đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp giữa các bên liên quan. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy không chấp nhận yêu cầu buộc ông Y Đ Niê có nghĩa vụ phải trả nợ là có căn cứ.

Về lãi suất: Tại giấy vay tiền ngày 06/10/2016 không ghi lãi suất. Tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Đức P yêu cầu trả tiền lãi theo quy định của pháp luật kể từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Xét thấy, yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp quy định tại khoản 4 Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005 và Quyết định số 2868/QĐ-NHNN, ngày 01/12/2010, với mức lãi suất là 9%/ năm (*tương đương 0,75%/ tháng*) để tính lãi suất là phù hợp.

Cụ thể tiền lãi tính từ ngày 17/10/2016 (*ngày trả nợ*) đến ngày 21/8/2017 (*ngày xét xử*) là 10 tháng 04 ngày.

200.000.000đ x 9%/năm x10 tháng 04 ngày = 15.200.000đ.

Tổng cộng cả tiền gốc và lãi là 215.200.000đ.

Về án phí dân sự sơ thẩm và tiền chi phí giám định: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên ông Nguyễn Đức P không phải chịu án phí và chi phí giám định chữ viết và chữ ký. Ông P được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đăk Lăk và tiền chi phí giám định chữ viết và chữ ký sau khi thu được của bà H' H.

Bị đơn bà H’ H phải nộp 4.700.000đ tiền chi phí giám định chữ viết, chữ ký và 10.760.00đ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Cụ thể về án phí dân sự sơ thẩm: 215.200.000đ x 5% = 10.760.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144;Điều 147; khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 290; Điều 471; Điều 474; Điều 476; Điều 478 Bộ luật dân sự năm 2005.

- Áp dụng Nghị quyết 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

***Tuyên xử*:**

Chấp nhận một phần đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Đức P.

Buộc bà H’ H phải trả cho ông Nguyễn Đức P số tiền là 200.000.000đ nợ gốc và 15.200.000đ tiền nợ lãi. Tổng cộng 215.200.000đ (*hai trăm mười lăm triệu hai trăm ngàn đồng*)

Áp dụng khoản 2 Điều 357 bộ luật dân sự năm 2015 để tính lãi suất trong giai đoạn thi hành án khi người được thi hành án có đơn yêu cầu.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc buộc ông Y Đ Niê có nghĩa vụ phải trả nợ cho ông Nguyễn Đức Phi.

**** Về án phí dân sự sơ thẩm và các chi phí tố tụng:***

- Trả lại cho ông Nguyễn Đức P khoản tiền tạm ứng đã nộp là 5.050.000đ *(năm triệu không trăm năm mươi nghìn đồng)* theo biên lai số AA/2014/0042386 ngày 30/11/2016 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đăk Lăk và 4.700.000đ tiền chi phí giám định chữ viết, chữ ký sau khi thu được khoản tiền trên từ bà H’ H.

- Bà H’ H phải chịu 10.760.000đ *(mười triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm và 4.700.000đ *(bốn triệu bảy trăm nghìn đồng)* tiền chi phí giám định chữ viết và chữ ký.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Đăk Lăk;*
- *TAND tỉnh Đăk Lăk;*
- *VKSND huyện C;*
- *CCTHADS huyện C;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS, VPCQ;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quang Cảnh